

Số: 604/2019/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 21 tháng 11 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật
Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 839/2019/TLST-HNGĐ
ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Lưu Thị Thanh N, sinh năm: 1974.

+ Anh Trần Văn X, sinh năm: 1958

Cùng địa chỉ: Số 49, tổ 8, ấp 2, xã PB, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong
Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn
tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Thanh N và Anh Trần Văn X
thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có một con chung tên Trần Lưu Duy N, sinh ngày
17/02/2003. Các đương sự thỏa thuận giao cháu N cho Chị N nuôi dưỡng.
Không yêu cầu Anh X cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lưu Thị Thanh N và Anh Trần Văn X.

- Về con chung: Có một con chung tên Trần Lưu Duy N, sinh ngày 17/02/2003.

Ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa Chị N và Anh X: Giao cháu Nhất cho Chị N được quyền nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh X được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện Chị Lưu Thị Thanh N chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002711 ngày 13/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Chị N đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND h. Long Thành (1);
 - Đương sự (2);
 - UBND xã PB(1)
- GCNKH số 18 ngày 28/4/2003;
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hà